TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2024/DS-ST
Ngày 26 – 12 – 2024
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Sim

2. Ông Trần Văn Giang

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 512/2024/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh La Thanh D, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp Tân Quảng Đ, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Hồ Văn K, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Là người đại diện theo ủy quyền của anh La Thanh D theo văn bản ủy quyền ngày 31/7/2024 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Tuấn K1; Địa chỉ: ấp Vàm Đ, xã Phú T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/02/2023, anh La Thanh D có cho anh Lê Tuấn K vay số tiền 280.000.000 đồng (hai trăm tám chục triệu đồng), thời hạn vay là 01 năm, lãi suất do các bên tự thỏa thuận, việc vay có lập hợp đồng vay tài sản và anh K có viết biên nhận nhận tiền cùng ngày 16/02/2023. Quá trình vay, anh K không trả vốn và lãi vay nên anh D khởi kiện yêu cầu anh K trả một lần hết số tiền vốn và lãi là 384.221.0000 đồng (ba trăm tám mươi bốn triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn đồng) trong đó vốn vay là 280.000.000 đồng, lãi vay tính từ ngày vay đến ngày

26/12/2024 theo mức lãi suất 20%/năm với số tiền là 104.221.000 đồng. Đối với việc anh K chậm thực hiện nghĩa vụ khi nợ đến hạn trả, anh D không yêu cầu anh K trả lãi chậm trả, không yêu cầu trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả.

Đối với anh Lê Tuấn K (bị đơn), Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng anh K không đến Toà cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh La Thanh D (nguyên đơn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tiền, có quy định lãi suất. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn nhưng căn cứ vào hợp đồng cho vay tài sản ngày 16/02/2023 và biên nhận nhận tiền vay ngày 16/02/2023 có chữ viết, ký tên của bị đơn cùng lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện việc bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng) đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh.

[4] Do bị đơn vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh có hay không việc thỏa thuận mức lãi suất phải trả, việc trả lãi cho nguyên đơn là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên lời trình bày của nguyên đơn về việc bị đơn không trả lãi trong thời gian vay được chấp nhận. Mặc dù, bị đơn vi phạm thời hạn thỏa thuận trả nợ nhưng nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả, không yêu cầu tính lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả - Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi với mức lãi suất 20%/năm với số tiền lãi 104.221.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ đánh giá tại mục [3], [4] và [5], có cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn các khoản với số tiền 384.221.0000 đồng (ba trăm tám mươi bốn triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn đồng) nên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[7] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh La Thanh D.

Buộc anh Lê Tuấn K trả cho anh La Thanh D các khoản với tổng số tiền là 384.221.0000 đồng (ba trăm tám mươi bốn triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày anh La Thanh D có đơn yêu cầu thi hành án, anh Lê Tuấn K không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Tuấn K phải chịu số tiền 19.211.000 đồng (mười chín triệu hai trăm mười một nghìn đồng, chưa nộp).

Anh La Thanh D không phải chịu. Ngày 17/10/2024, anh D đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 8.983.000 đồng (tám triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003946 được trả lại toàn bộ cho anh D.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký
Lâm Hoài Ân